

Dệt may trên đất lúa

KỶ 2: TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Công nghiệp dệt may ở Thái Bình đã đem lại hiệu quả rõ rệt, đặc biệt là tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân các địa phương trong tỉnh. Tuy nhiên, trước tốc độ phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), các doanh nghiệp dệt may của Thái Bình sẽ bị ảnh hưởng lớn trước những thách thức về công nghệ cũng như việc làm của người lao động.



Nhiều đơn vị vẫn thực hiện cắt thủ công do nguồn kinh phí đầu tư còn hạn hẹp.

Ông Phạm Ngọc Kế, Phó Giám đốc Sở Công Thương khẳng định: Công nghiệp 4.0 sẽ ảnh hưởng tới hầu hết các ngành kinh tế, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng lớn có thể kể đến như ngành may mặc, điện tử... Đây vốn lại là ngành xuất khẩu chủ lực của tỉnh, thu hút hàng chục nghìn lao động nên chắc chắn sẽ gặp thách thức khi tự động hóa ngày càng gia tăng. Xu hướng phát triển của CMCN 4.0 là sử dụng robot và hệ thống thiết bị tự động hóa thay thế sức lao động của con người nên việc sử dụng

nguồn lao động tại chỗ bằng tay nghề sẽ không còn là lợi thế cạnh tranh. Mặt khác ở các nước phát triển với nguồn lực tài chính mạnh mẽ sẽ vận dụng và khai thác CMCN 4.0 trong sản xuất, kinh doanh ở ngành dệt may thì nguy cơ ngành dệt may sẽ chuyển ngược lại về các nước phát triển như Hàn Quốc, Mỹ, EU. Đây chính là cuộc chiến giữa con người và máy móc song nhìn chung ở góc độ quản lý nhà nước và doanh nghiệp hiện nay vẫn còn rất thớ.

Chị Nguyễn Thị Diễm, xã Bắc Sơn (Hưng Hà) chia sẻ: Vợ

chồng tôi cùng không nhân ở nhà máy may Đò Lương thuộc Tổng công ty Đức Giang với thu nhập ổn định khoảng hơn 10 triệu đồng/tháng. Với đồng lương này cộng với cấy gần mẫu lúa, chăn nuôi thêm ở nhà là vợ chồng tôi đã có cuộc sống dư giả. Tuy nhiên, nếu cuộc CMCN 4.0 phát triển mạnh tới một lúc nào đó không còn các nhà máy dệt may thì vùng quê hoặc các công nhân không còn cần tới tay nghề người lao động thì chúng tôi không biết phải xoay sở thế nào, dựa vào đâu để kiếm tiền trang trải cuộc sống, nuôi con ăn học.



Lập trình máy cắt tự động trên hệ thống máy tính ở Xí nghiệp Veston Hưng Hà.

Điều lo lắng trên của công nhân là hoàn toàn có cơ sở bởi đơn cử như trước đây khi chưa áp dụng các loại máy móc điện tử hiện đại vào sản xuất thì 1 chuyên may có thể phải mất 6 người làm công đoạn dài vải hoặc cắt, bó túi, dán túi, đính cúc, thừa khuyết thì nay 2 chuyên may chỉ cần 3 người làm những việc đó. Hay trong lĩnh vực dệt sợi, nhiều công đoạn tự động hóa ở một số nhà máy trên địa bàn tỉnh đã có số công nhân giảm đi nhiều so với trước đó. Đơn cử như ở Công ty Cổ phần Damsan khi năm 2006 đầu tư nhà máy 1 có quy mô 3 vạn cọc sợi đã tuyển hơn 200 lao động vào làm nhưng nhà máy 3 được đầu tư cách đây hơn 1 năm quy mô 4 vạn cọc sợi thì số lượng công nhân cũng chỉ cần bằng nhà máy 1 nhưng lại sản xuất được 550 tấn sợi, cao hơn 200 tấn so với nhà máy 1. Như vậy, tính tự động của nhà máy sau cao hơn nhà máy trước, năng suất cao hơn và tiêu thụ điện năng thấp hơn khoảng 10%. Theo giải thích của lãnh đạo đơn vị này thì không thể cứ nói đến CMCN 4.0 là áp dụng công nghệ mà việc đầu tư theo hướng hiện đại không phải vì các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mà cái chính là vì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tức là đầu tư nhà máy ở giai đoạn nào thì phải đầu tư các thiết bị máy móc hiện đại nhất giai đoạn đó để phù hợp với sản xuất.

Thực tế trong các doanh nghiệp may lớn hiện nay đều áp dụng máy móc vào nhiều công đoạn thay thế hoàn toàn con người như dài vải, cắt, bó túi, dán túi, đính cúc. Ông Trần Trọng Kim, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty May 10, Giám đốc Xí nghiệp May Thái Hà cho rằng: Việc phát triển công nghiệp 4.0 là tất yếu của xã hội, tuy nhiên nếu các doanh nghiệp đầu tư ào ạt cùng một lúc sẽ gặp rất nhiều cái khó, trong đó đầu tiên là về tiềm lực kinh tế chưa đủ mạnh và chưa có đội ngũ để quản trị các thiết bị. Việc áp dụng các thiết bị tự động hóa vào sản xuất là cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp song người lao động sẽ đi đâu, làm gì thì vẫn là bài toán chung đối với các doanh nghiệp. Mặt khác, các chuyên gia còn cho rằng đến một lúc nào đó khách hàng có thể tự xây dựng nhà máy, đầu tư dây chuyền tại đất nước họ để không phải chi phí về vấn đề nhân công, đi lại vận chuyển, mặc dù không phải là vấn đề lớn đối với May 10 hiện tại công ty có trên 20 khách hàng ổn định song cũng là điều không khỏi băn khoăn. Vì thế, May 10 đã lên chủ trương đầu tư xây dựng và tạo ra mô hình sản xuất thị trường tự động ở chuyên veston, sơ mi, quần để trên cơ sở đó nghiên cứu đánh giá hiệu quả để có kế hoạch đầu tư lâu dài.

Ông Bùi Văn Duyệt, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đông Hưng



Hiện nay ngành may công nghiệp phát triển ở hầu khắp các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động của địa phương. Hầu hết các doanh nghiệp lớn đã chú trọng tới CMCN 4.0, ứng dụng trong lĩnh vực quản lý và sản xuất. Tuy nhiên, việc tiếp cận với CMCN 4.0 trong các doanh nghiệp chưa đồng đều do vốn đầu tư và quy mô sản xuất còn hạn chế. Mặt khác, công tác tuyên truyền về CMCN 4.0 thực chất còn yếu, nhất là việc tuyên truyền trong góc độ quản lý còn hạn chế. Vì thế, những doanh nghiệp đã quan tâm đến CMCN 4.0 thực chất là do xuất phát từ chính nhu cầu đầu tư của họ chứ không hề có tác động trong công tác tuyên truyền, quản lý của nhà nước.

Anh Nguyễn Thiên Huy, quản đốc nhà máy sợi Eiffel, Công ty Cổ phần Damsan



Ngay từ khi thành lập, lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng tới công tác đào tạo, quản lý cũng như áp dụng khoa học công nghệ kỹ thuật vào nhà máy. Do đó, chỉ sau 1 tháng hoạt động nhà máy đã chạy công suất tối đa, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tự động vận hành một cách hợp lý và hiệu quả. Nếu một nhà máy sản xuất 4 vạn cọc sợi trước đây sử dụng từ 320 - 350 lao động thì nhà máy sợi Eiffel chỉ cần 230 lao động. Công ty đã áp dụng thành công chương trình 5S của Nhật Bản vào sản xuất cũng như ứng dụng công nghệ 4.0 trong việc quản lý nên việc điều hành sản xuất trong nhà máy rất rõ ràng, hợp lý và hiệu quả.

Anh Bùi Xuân Quyết, công nhân Xí nghiệp Veston Hưng Hà



Đến nay tôi đã vào làm ở Xí nghiệp được gần 5 năm với thu nhập bình quân 6 triệu đồng/tháng. Mặc dù làm rất nhiều việc cùng một lúc nhưng không hề vất vả bởi có máy móc tự động hỗ trợ. Hiện tại tôi đang làm 3 việc cùng lúc như chạy dây bát xăng, can cuốn ống, chạy cuốn lót cap bằng cũ. Nhờ được học qua các lớp đào tạo và cán bộ quản lý trực tiếp hướng dẫn theo yêu cầu kỹ thuật chuẩn của khách hàng nên tôi đã sử dụng thành thạo những thiết bị này. Nếu như trước đây chưa có hệ thống máy móc tự động thì phải cần ít nhất 3 người làm những việc đó.

(còn nữa)
THU THỦY

NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH THÀNH THỤY

Không để người dân thiếu nước sạch trong mùa nắng nóng

Cùng với các nhà máy, trạm cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, hiện nay, nhà máy nước sạch Thành Thụy (Công ty TNHH Nước sạch Thành Thụy), xã Thụy Ninh (Thái Thụy) đang tích cực triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo đảm cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng phục vụ người dân trong mùa nắng nóng.

Nhà máy nước sạch Thành Thụy là một trong những dự án được xây dựng theo chương trình xã hội hóa nước sạch nông thôn của tỉnh. Được xây dựng từ năm 2014 và đi vào hoạt động cung cấp nước sạch cho nhân dân vào đầu năm 2015. Với công suất 5.000m³/ngày đêm, nhà máy hiện cung cấp nước sạch cho 28.000 nhân khẩu thuộc 5 xã của huyện Thái Thụy gồm: Thụy Ninh, Thụy Dân, Thụy Việt, Thụy Hưng, Thụy Phúc. Theo ông Phạm Đức Hạnh, Giám đốc nhà máy, hiện nay, trung bình một ngày nhà máy cung cấp từ 2.000 - 3.000m³ nước cho 5 xã. Tuy nhiên, vào các ngày nắng nóng do nhu cầu dùng nước của người dân tăng cao nên số lượng nước của nhà máy cũng cấp tăng từ 20 - 30%. Vì vậy, để bảo đảm cấp nước ổn định, đủ số lượng và chất lượng, ngay trước khi bước vào mùa nắng nóng, nhà máy đã tiến hành vệ sinh, súc rửa toàn bộ hệ thống bể xử lý nước, trong đó bổ sung và thay thế một số thiết bị, vật liệu như màng lọc, cát thạch anh..., qua đó bảo đảm chất lượng việc xử lý nguồn nước thô đầu vào.

Hiện nay, nhà máy nước sạch Thành Thụy là một trong số những dự án nước sạch có tỷ lệ hộ dân đầu nối, sử dụng nước sạch cao nhất trên địa bàn huyện Thái Thụy, đạt trên 95%. Có được kết quả trên, thời gian qua, nhà máy đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân đầu nối nước

sạch theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong đó, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đồng thời áp dụng chính sách miễn giảm từ 500.000 - 2.000.000 đồng chi phí lắp đặt đồng hồ cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ có người già neo đơn... Cùng với việc thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đầu nối, nhà máy nước sạch Thành Thụy còn luôn chú trọng đến công tác bảo đảm chất lượng nước sạch, được nhân dân và chính quyền địa phương đánh giá cao. Ông Đỗ Văn Huỳnh, Chủ tịch UBND xã Thụy Ninh cho biết: Toàn xã hiện có gần 1.800 hộ dân sử dụng nước của nhà máy nước sạch Thành Thụy, đạt tỷ lệ trên 97%. Qua nhiều năm sử dụng nước sạch của nhà máy người dân trong xã đánh giá cao về chất lượng nước sạch. Nhà máy thực hiện rất tốt việc công khai kết quả các mẫu nước sạch do các cơ quan chức năng của tỉnh tiến hành kiểm tra, xét nghiệm định kỳ hàng tháng, quý để niêm yết tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn. Qua đó, giúp người dân yên tâm về chất lượng nước đang sử dụng.



Người dân Thụy Ninh (Thái Thụy) sử dụng nước của nhà máy nước sạch Thành Thụy.

Nói về công tác bảo đảm chất lượng nước sạch tại nhà máy, ông Phạm Đức Hạnh cho biết: Ngay từ khi triển khai xây dựng dự án, Công ty đã đầu tư lựa chọn lắp đặt hệ thống xử lý nước hiện đại bằng công nghệ nano của Nhật Bản do Sở Khoa học và Công nghệ tư vấn. Lấy nguồn nước thô đầu vào từ sông Hòa bảo đảm an toàn, ổn định hơn so với nguồn nước đầu vào tại các sông trong nội đồng. Ngoài ra, nhà máy thực hiện tốt công tác nội kiểm và ngoại kiểm chất lượng nguồn nước đã qua xử lý. Trong đó, hàng ngày tiến hành kiểm tra các chỉ tiêu như độ đục, độ trong, độ clo dư trong nước tại phòng nội kiểm đặt trong nhà máy. Định kỳ phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, trong đó có Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh lấy các mẫu nước xét nghiệm kiểm tra và kết quả đều đạt theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Cùng với đó là thực hiện duy trì ổn định hoạt động của nhà máy để bảo đảm đủ nguồn nước, áp lực cung cấp cho các hộ dân xa nhất trong phạm vi cấp nước.

TRẦN TUẤN

Sau 7 năm (2011 - 2017) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM), đến nay huyện Quỳnh Phụ có 28/36 xã đạt chuẩn NTM. Trên cơ sở những kết quả đạt được, huyện đang đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng NTM trên địa bàn huyện giai đoạn 2018 - 2020, tạo tiền đề trở thành huyện NTM năm 2020.

Năm 2011, bắt tay vào xây dựng NTM, An Cầu là một trong những xã có xuất phát điểm thấp nhất của huyện khi chỉ đạt 5/19 tiêu chí. Đứng trước những khó khăn, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã nêu cao sự quyết tâm từng bước thực hiện các tiêu chí với phương châm "đề làm trước, khó làm sau" sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Ông Nguyễn Đình Biển, Chủ tịch UBND xã cho biết: Một trong những nhiệm vụ được ưu tiên thực hiện đó là tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất, giao lưu kinh tế. Bên cạnh đó, địa phương còn chú trọng thực hiện các tiêu chí về tổ chức sản xuất, thu nhập, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kết hợp với phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, từng bước nâng cao đời sống của người dân. Năm 2017, tỷ lệ lao động thường xuyên có việc làm của xã đạt 94,6%; thu nhập bình quân đầu người đạt 37,6 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,55%. Xã hoàn thành 19/19 tiêu chí và được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM.

Không dừng lại ở những kết quả đã đạt được, An Cầu cùng các địa phương trong huyện đã đạt chuẩn NTM đang tích cực thực hiện các giải pháp cụ thể để tiếp tục giữ vững, phát huy và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Trong đó thực hiện việc duy trì, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn, quan tâm đến các tiêu chí y tế, giáo

QUỲNH PHỤ

Phấn đấu trở thành huyện nông thôn mới năm 2020



Điện mạo nông thôn mới ở xã Quỳnh Hoa (Quỳnh Phụ).

dục, văn hóa; chú trọng công tác tổ chức sản xuất, đầu tư và nhân rộng các mô hình, dự án khuyến nông nhằm giúp người dân thay đổi tập quán canh tác, tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, nâng cao thu nhập...

Với nỗ lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, tính đến tháng 5/2018, Quỳnh Phụ đã huy động tổng nguồn lực gần 2.000 tỷ đồng. Huyện đã đạt 6/9 tiêu chí gồm: thủy lợi; điện; y tế, văn hóa, giáo dục; sản xuất; an ninh, trật tự xã hội; chỉ đạo xây dựng NTM (3 tiêu chí chưa đạt gồm: quy hoạch; giao thông; nhập, môi trường). Theo kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2018 - 2020, huyện đặt ra mục tiêu trong năm 2018 có thêm 4 xã được công nhận đạt chuẩn NTM; năm 2019 có thêm 3 xã được công nhận đạt chuẩn NTM; năm 2020, 1 xã còn lại được công nhận đạt

chuẩn NTM; đồng thời, phấn đấu các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 5 năm tiếp tục được công nhận lại xã đạt chuẩn NTM. Huyện phấn đấu được công nhận đạt chuẩn huyện NTM năm 2020.

Bà Nguyễn Thị Phương, Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết: Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, thời gian tới, Quỳnh Phụ sẽ đẩy mạnh tuyên truyền những chủ trương, chính sách, văn bản mới về xây dựng NTM để các cấp, các ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn NTM tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí, trong đó chú trọng các tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, thu nhập, môi trường, giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản. Xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng nguồn vốn xây dựng NTM hàng năm và từng giai đoạn trình UBND tỉnh; hướng dẫn các xã thực hiện giải ngân

nguồn vốn, hỗ trợ kinh phí xây dựng NTM; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc xử lý nợ đọng trong quá trình xây dựng NTM, xây dựng phương án, kế hoạch, lộ trình xử lý nợ đọng một cách hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng NTM. Tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua gắn với xây dựng NTM để tạo động lực trong nhân dân nhằm huy động tối đa nguồn lực xây dựng NTM. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng NTM; tăng cường công tác giám sát thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Tin tưởng rằng, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng NTM, Quỳnh Phụ sẽ hoàn thành mục tiêu đề ra, trở thành huyện NTM năm 2020.

THANH HUYỀN